

CÔNG TY CỔ PHẦN 28.1



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025

TP. HỒ CHÍ MINH THÁNG 03 NĂM 2026

Số 3 Nguyễn Oanh - Phường Gò Vấp - TP.Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028.38941228

CÔNG CỔ PHẦN 28.1

Số: 49/BC-CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO **THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần 28.1
- Tên tiếng Anh: 28.1 JSC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0304484232 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp phép hoạt động lần đầu tiên vào ngày 01/08/2006, đăng ký thay đổi lần lần thứ 7 vào ngày 01/02/2024.

- Vốn điều lệ: 48.633.860.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 48.633.860.000 đồng
- Địa chỉ: Số 3 Nguyễn Oanh, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: (028) 38 940 914
- Số fax: (028) 38 941 668
- Website: www.agtex281.com
- Thông tin cổ phiếu:

Mã cổ phiếu: AG1

Sàn niêm yết: UPCOM

Ngày bắt đầu niêm yết: 29/05/2017

Số lượng cổ phiếu đang niêm yết: 4.863.386 cổ phiếu.

- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần 28.1 hiện nay tiền thân Cơ sở 1 - Xí nghiệp may X28 - Tổng cục Hậu cần được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 1991 đến nay. Trong thời gian từ 1991 đến nay, Công ty đã có các lần đổi tên như sau:

+ Ngày 02/12/1991 thành lập Cơ sở 1 Xí nghiệp may X28 - Tổng cục Hậu cần, có trụ sở tại số 3 Nguyễn Oanh, Phường 10, Quận Gò Vấp, Thành Phố Hồ Chí Minh.

+ Ngày 01/02/1992 đổi tên thành Xí nghiệp may 28.1.

- + Ngày 18/04/1998 đổi tên thành Xí nghiệp 1 - Công ty 28.
- + Ngày 30/06/2006 Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã ra quyết định chuyển Xí nghiệp 1 thuộc Công ty 28 - Tổng cục Hậu cần thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên 28.1.
- + Ngày 30/05/2016 Bộ Quốc phòng phê duyệt phương án chuyển Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên 28.1 thuộc Tổng Công ty 28 thành Công ty cổ phần.
- + Ngày 04/07/2016 Công ty đã tổ chức bán đấu giá cổ phần tại Công ty Cổ phần chứng khoán Quân đội và tổ chức ĐHĐCĐ (Đại hội đồng cổ đông) lần thứ nhất vào ngày 24/09/2016.
- + 29/09/2016: Công ty đã được Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304484232 và chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần từ ngày 30/09/2016 với số vốn điều lệ là 48.633.860.000 đồng.
- + 2016 – Nay: Công ty hoạt động ổn định dưới sự quản lý của Ban điều hành Công ty Cổ phần 28.1.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh chính:

- May trang phục (Trừ trang phục từ da lông thú). Chi tiết: Sản xuất hàng may mặc (trừ tây, nhuộm, hồ, in trên các sản phẩm vải sợi, dệt, may, đan)
- Buôn bán vải, hàng may sẵn, giày dép. Chi tiết: Mua bán hàng may mặc.
- Bán buôn chuyên doanh khác. Chi tiết: Mua bán nguyên phụ liệu ngành may.
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.

b. Sản phẩm chính:

- Công ty chuyên sản xuất hàng may mặc chủ yếu là hàng veston nam, nữ;
- Buôn bán vải, hàng may sẵn;
- Mua bán nguyên phụ liệu ngành may.

c. Địa bàn kinh doanh:

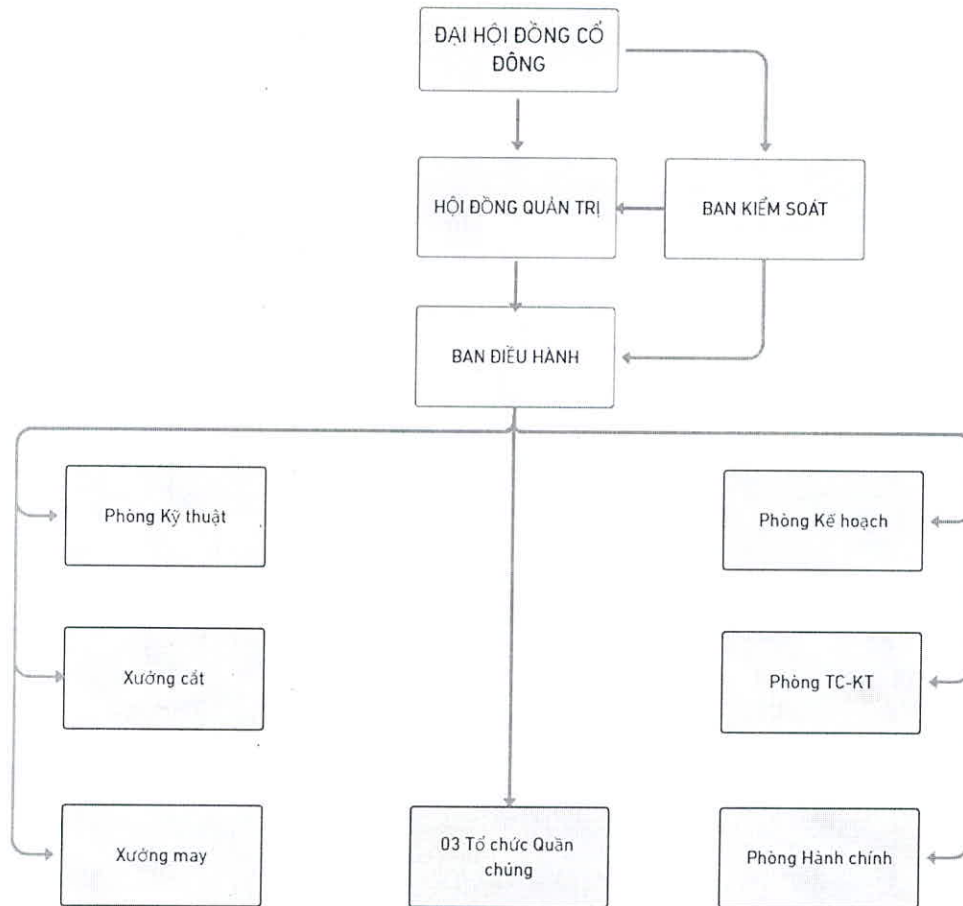
Công ty hoạt động trên địa bàn lãnh thổ Việt Nam và hoạt động xuất khẩu ra thị trường nước ngoài tập trung chủ yếu ở các nước Mỹ, EU, Nhật, Canada, Úc...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban điều hành (Ban giám đốc).

b. Cơ cấu bộ máy quản lý:



Đại hội đồng cổ đông: Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty phù hợp với luật pháp, trừ những vấn đề thuộc Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về tất cả những vấn đề quản lý Công ty theo Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ pháp luật.

Ban kiểm soát: Do Đại hội đồng cổ đông bầu, có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, chính xác và trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán, báo cáo tài chính của Công ty, việc chấp hành Điều lệ Công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của Luật doanh nghiệp. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao.

Ban điều hành: Điều hành mọi hoạt động kinh doanh cũng như các hoạt động hàng ngày của Công ty. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, kế hoạch sản xuất kinh doanh và phương án, dự án đầu tư của Công ty.

- Kiến nghị phương án sắp xếp, bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty như bổ nhiệm, miễn nhiệm, đề xuất cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh do Hội đồng Quản trị quyết định. Ngoài ra còn phải thực hiện các nhiệm vụ khác và tuân thủ một số nghĩa vụ, quy định của pháp luật.

Phòng Kế hoạch: Tham mưu giúp Ban điều hành Công ty trong công tác xây dựng kế hoạch, các hoạt động kinh doanh, điều độ sản xuất, quản lý thiết bị - vật tư - hàng hoá, pháp chế, nghiệp vụ xuất nhập khẩu, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường. Tham mưu, giúp việc và làm đầu mối cho Giám đốc trong lĩnh vực đầu tư, đấu thầu, chào hàng cạnh tranh và quản lý các dự án. Kiểm tra các nhu cầu, đề xuất của các phòng trình Giám đốc duyệt.

Phòng Tài chính Kế toán: Tham mưu giúp Ban điều hành trong các lĩnh vực thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán và tổ chức hạch toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán. Kiểm tra giám sát các khoản thu chi tài chính và các nghiệp vụ kế toán. Kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản, phát hiện ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán. Phân tích thông tin, số liệu kế toán, đề xuất giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị. Đề xuất các giải pháp về vốn, quản lý các dòng tiền trong hoạt động công ty.

Phòng Kỹ thuật: Tham mưu giúp Ban điều hành trong các lĩnh vực về quản lý công tác kỹ thuật - công nghệ sản xuất để đảm bảo chất lượng sản phẩm, đào tạo, sát hạch tay nghề. Thiết kế, chế thử, xây dựng tiêu chuẩn sản phẩm. Kiểm tra kiểm soát chất lượng vật tư, nguyên phụ liệu và thành phẩm. Quản lý công nghệ sản xuất, an toàn lao động.

Phòng Hành chính hậu cần: Tham mưu giúp Ban điều hành trong công tác hành chính, tổ chức và quản lý bộ máy nhân sự. Xây dựng quy hoạch cán bộ, các chế độ chính sách, tuyển dụng, đào tạo huấn luyện nguồn nhân lực, công tác văn thư lưu trữ, quản lý đất đai, nhà xưởng, công tác y tế, phục vụ ăn ca. Tham mưu về công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại tố cáo, thi đua khen thưởng, dân quân tự vệ. Công tác hành chính quản trị, doanh trại, xây dựng cơ bản, bảo vệ tài sản và phòng chống cháy nổ. Đảm nhiệm công tác Đảng, công tác chính trị trong Công ty, lập kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra các phòng các xưởng thực hiện.

Xưởng may: Tổ chức triển khai thực hiện ráp may, hoàn tất sản phẩm, bao gói hoặc đóng thùng và xuất hàng theo tiến độ kế hoạch của Công ty.

Xưởng cắt: Thực hiện cắt, hoàn chỉnh và cung cấp bán thành phẩm cho Phân xưởng May đảm bảo chất lượng và theo tiến độ kế hoạch của Công ty.

03 Tổ chức quần chúng:

- Công đoàn: Chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.
- Phụ nữ: Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của các lao động nữ,
- Đoàn thanh niên: Giáo dục tư tưởng, tổ chức các phòng trào thi đua, chăm lo đời sống cho đoàn viên.

c. Các công ty con, công ty liên kết: Công ty cổ phần 28.1 không có công ty con và công ty liên kết.

4. Định hướng phát triển:

a. Định hướng chung

- Phát triển thị trường và tăng cường độ nhận biết thương hiệu nhà máy OEM (chủ động nguyên phụ liệu)/ODM (chủ động thiết kế) trên thị trường với tiêu chí: Phát triển nhà máy sản xuất veston cao cấp theo hướng sản xuất OEM và từng bước phát triển ODM.

- Tối ưu hóa quy trình sản xuất và nâng cao chất lượng (OEM): Nâng cao hiệu quả sản xuất và chất lượng sản phẩm thông qua việc áp dụng công nghệ tiên tiến và tối ưu hóa quy trình sản xuất.

- Tăng cường năng lực thiết kế và phát triển sản phẩm (ODM): Phát triển khả năng tự thiết kế và phát triển sản phẩm độc lập, nhằm tạo ra giá trị gia tăng cao hơn và tăng cường sự linh hoạt trong việc đáp ứng nhu cầu thị trường.

b. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất kinh doanh xuất khẩu may mặc, trọng tâm là sản xuất veston cao cấp, định hướng chiến lược cho lĩnh vực sản xuất chính là: Tăng cường khả năng sản xuất theo phương thức OEM từ các đối tác quốc tế, cung cấp các sản phẩm may mặc chất lượng cao đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.

- Phát triển một số ngành phụ trợ như cung cấp dịch vụ gia công, sản xuất phụ kiện thời trang nam cao cấp. Cà vạt, nơ cài áo, vớ, khăn choàng,... là sản phẩm bổ trợ cho veston, tạo ra chuỗi giá trị gia tăng, phục vụ nhu cầu của khách hàng hiện có và khách hàng mới. Phát triển song song các mặt hàng phụ trợ và phát triển các nguồn gia công tận dụng nguồn lực từ bên ngoài.

- Phát triển lĩnh vực cho thuê kho bãi sau khi sắp xếp, để tận dụng nguồn lực về mặt bằng sẵn có.

c. Định hướng cho từng lĩnh vực

+ Sản xuất theo phương thức OEM

- Thị trường mục tiêu: Đối tác quốc tế uy tín, thương hiệu mạnh, tập trung vào Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản, Hàn Quốc.

- Sản phẩm: Veston, blazer, quần âu.

+ Thiết kế và sản xuất sản phẩm may mặc cao cấp ODM

- Thị trường mục tiêu: Phân khúc cao cấp, thị trường quốc tế và nội địa.

- Sản phẩm chính: Veston nam, blazer, quần âu và các dòng sản phẩm Blazer nữ.

+ Phát triển sản phẩm thời trang thân thiện với môi trường

- Thị trường mục tiêu: Khách hàng có ý thức bảo vệ môi trường.

- Sản phẩm: Vải sợi tự nhiên, vải tái chế, hạn chế hóa chất độc hại.

+ Cung cấp dịch vụ gia công, sản xuất phụ kiện thời trang nam cao cấp

- Thị trường mục tiêu: Khai thác thị trường hiện có, tìm đối tác mới.

- Sản phẩm: Chất lượng cao, mẫu mã đa dạng, nguyên liệu cao cấp.

5. Chiến lược phát triển

Để đạt được mục tiêu tập trung phát triển hàng OEM và hướng tới ODM, Công ty sẽ tập trung vào các chiến lược cốt lõi sau:

a) Phát triển nguồn thu và khách hàng

- Nguồn thu: Đa dạng hóa nguồn thu bằng cách tăng tỷ trọng OEM/ODM lên ít nhất 30% trong 3 năm, mở rộng danh mục sản phẩm OEM/ODM, phát triển sản phẩm ODM mang thương hiệu nhà máy ODM riêng và cung cấp dịch vụ gia tăng (may đo, thiết kế, gia công phụ kiện).

- Khách hàng: Mở rộng mạng lưới khách hàng quốc tế OEM/ODM, đặc biệt là phân khúc cao cấp. Phát triển khách hàng cá nhân cao cấp thông qua marketing mục tiêu, nâng cao trải nghiệm khách hàng và chương trình khách hàng thân thiết. Tăng cường hợp tác với các trường đào tạo, viện nghiên cứu và hiệp hội ngành nghề.

b) Đổi mới tổ chức:

Thành lập phòng Kinh doanh và phòng Thiết kế - Phát triển sản phẩm: Tập trung vào phát triển thị trường và sản phẩm, tạo động lực tăng trưởng cho công ty.

c) Quản trị nội bộ:

+ Nâng cao năng lực:

- Sản xuất: Áp dụng hệ thống ERP, tối ưu hóa quy trình, tự động hóa và kiểm soát chất lượng.

- Thiết kế: Thành lập bộ phận R&D, đầu tư công nghệ thiết kế, hợp tác chiến lược.

- Chuỗi cung ứng và tài chính: Đa dạng hóa nguồn cung, ứng dụng công nghệ thông tin, lập kế hoạch tài chính linh hoạt, kiểm soát chi phí và đa dạng hóa nguồn vốn.

+ Xây dựng văn hóa doanh nghiệp và quản trị rủi ro: Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, tăng cường giao tiếp nội bộ, xác định và ứng phó với các rủi ro tiềm ẩn.

+ Chuyển đổi số và chuyển đổi xanh: Số hóa toàn diện (đạt mức 4/5 chuyển đổi số), sử dụng nguyên liệu bền vững, ứng dụng công nghệ sản xuất xanh và xây dựng môi trường làm việc xanh.

d) Phát triển nhân lực:

Xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, có trình độ và kinh nghiệm, đặc biệt cho phòng Kinh doanh và phòng Thiết kế - Phát triển sản phẩm.

e) Chiến lược tài chính đầu tư:

- Ưu tiên đầu tư công nghệ và đổi mới: Đầu tư vào máy móc hiện đại, công nghệ thông tin và R&D.

- Đa dạng hóa nguồn vốn: Tối ưu hóa cơ cấu vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả, kiểm soát chi phí đầu tư và huy động vốn từ các nguồn lực khác nhau.

6. Các rủi ro:

- Tình hình khu vực và Thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp, xung đột Nga - Ukraine, bất ổn Trung Đông..., lạm phát kinh tế xảy ra trên toàn thế giới làm suy giảm sức mua, chỉ số tiêu dùng thấp diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục có nhiều biến động và bất ổn, tăng trưởng chậm và có biểu hiện suy thoái. Lạm phát toàn cầu vẫn ở mức cao đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty

- Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành ngày càng gay gắt, gây khó khăn cho

việc tiêu cạnh tranh trên thị trường.

- Giá cả vật tư nguyên phụ liệu và đặc biệt là các mặt hàng bông, sợi, vải... dự báo chưa có dấu hiệu giảm giá do chuỗi cung ứng toàn cầu bị đứt gãy, rủi ro lạm phát gia tăng, thiên tai, biến đổi khí hậu là nguy cơ luôn tiềm ẩn, sẽ ảnh hưởng đến việc tạo nguồn vật tư và giá thành sản phẩm cùng các mặt công tác của Công ty. Nguyên vật liệu của ngành dệt may Việt Nam chủ yếu được nhập khẩu do nguồn cung trong nước không đáp ứng đủ nhu cầu về số lượng, chất lượng đầu vào. Sự phụ thuộc vào nguyên liệu từ các nguồn nhập khẩu mang lại nhiều thách thức.

- Xu hướng chuyển dịch lao động về các vùng nông thôn diễn biến phức tạp đặc biệt sau khi dịch bệnh Covid-19 bùng phát, cùng với giá cả sinh hoạt khu vực Thành phố Hồ Chí Minh tăng cao ảnh hưởng lớn tới đời sống thực tế người lao động gây khó khăn cho việc tuyển dụng và giữ ổn định lực lượng lao động.

- Hiện Công ty đang giao dịch trên hệ thống giao dịch UpCOM và hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất xuất khẩu hàng may mặc nên Công ty chịu sự chi phối của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Luật Quốc tế và các văn bản pháp lý liên quan khác.

- Những rủi ro khách quan khác bao gồm những rủi ro không lường trước được như lũ lụt, thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn... cũng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

DVT: Triệu đồng

S T T	Doanh thu	Năm 2024		Năm 2025		Thực hiện 2025/ 2024 (%)
		Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Tr. đồng)	Tỷ trọng (%)	
1	Doanh thu xuất khẩu	278.372	81,36	327.415	84,38	117,66
2	Doanh thu nội địa	57.053	16,68	53.850	13,88	94,39
3	Doanh thu dịch vụ khác	6.702	1,96	6.765	1,74	100,94
Tổng cộng		342.127	100	388.030	100	113

Trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, tuy hàng hóa xuất nhập khẩu trong năm 2025 đã có biến chuyển tốt, nhưng nhu cầu về chất lượng của người tiêu dùng cũng trở nên cao hơn, đòi hỏi chúng ta phải nâng cao chất lượng sản phẩm. Ban lãnh đạo cũng nỗ lực tìm kiếm các khách hàng mới, và các đơn vị gia công ngoài, để đảm bảo nguồn thu nhập cho cả Công ty và người lao động cũng như tăng hiệu quả kinh doanh. Qua đó, thúc đẩy quá trình sản xuất và giao hàng của Công ty, ghi nhận doanh thu năm 2025 của Công ty đạt hơn 388.030 tỷ đồng, tăng 13% so với năm trước. Trong đó, doanh thu xuất

khẩu năm 2025 đạt 327.415 tỷ đồng chiếm 84,38% doanh thu, doanh thu nội địa đạt 53.850 tỷ đồng chiếm 13,88% doanh thu.

b. **Tình hình thực hiện so với kế hoạch:**

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So sánh (%)	
				TH 2025/ KH 2025	TH 2025/ TH 2024
Tổng doanh thu	342.127	360.000	388.030	107,79	113,42
Lợi nhuận trước thuế	11.029	12.000	14.178	118,15	128,55
Lợi nhuận sau thuế	8.631	9.570	11.160	116,25	129,31

Tổng kết năm, tổng doanh thu Công ty đạt 388.030 tỷ đồng, bằng 107,79% kế hoạch năm và đạt 113,42% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận trước thuế 14.178 tỷ đồng bằng 118,15% so với kế hoạch năm và bằng 128,55% so với cùng kỳ năm trước.

Mặc dù có nhiều khó khăn do chi phí đầu vào tăng, sức mua của thị trường giảm do ảnh hưởng của dịch bệnh và suy thoái kinh tế v.v... Thế nhưng Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty trong năm vừa qua đã vô cùng nỗ lực trong việc đưa ra những chính sách và thực hiện những chỉ tiêu, kế hoạch giúp giữ vững tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Tích cực đẩy mạnh công tác tiếp thị, tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm, áp dụng chính sách giá phù hợp nên Công ty vẫn duy trì được việc làm, đảm bảo thu nhập cho người lao động. Và công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận đã đề ra.

2. **Tổ chức và nhân sự**

a. **Danh sách Ban điều hành:**

Tính tại ngày 31/12/2025

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng Cổ phần sở hữu (cổ phần)		Tỷ lệ sở hữu (%)
			Đại diện	Cá nhân	
1	Trần Doãn Thoan	Chủ tịch HĐQT	17.386.605	0	35,75
2	Nguyễn Thiện	Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty	14.225.404	0	29,25
3	Nguyễn Văn Học	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty	0	0	0
4	Ông Tăng Hùng	Kế toán trưởng	0	0	0

Lý lịch Ban điều hành:

1. Ông Trần Doãn Thoan

- ♦ **Ngày sinh:** 07/10/1968
- ♦ **Nơi sinh:** Hà Nam
- ♦ **Quốc tịch:** Việt Nam
- ♦ **Dân tộc:** Kinh
- ♦ **Trình độ học vấn:** Đại học
- ♦ **Quá trình công tác:**

12/2000 – 07/2004	Nhân viên Kỹ thuật Xí Nghiệp I – Công ty May 28 – TCHC – Bộ Quốc Phòng
08/2004 – 07/2006	Trưởng phòng Kỹ thuật Xí Nghiệp I – Công ty May 28 – TCHC
07/2006 – 05/2011	Trưởng phòng Kỹ thuật; Phó Giám đốc Công ty - Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên 28.1 – Tổng Công ty 28 - TCHC
06/2011 – 02/2014	Thiếu tá - Phó Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên 28.1 – Tổng Công ty 28 – TCHC
03/2014 – 09/2016	Trung tá - Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên 28.1 - Tổng Công ty 28 - TCHC.
10/2016 – 03/2019	Trung tá - Giám đốc Công ty Cổ phần 28.1 - Tổng Công ty 28 - TCHC.
04/2019 – 02/2022	Thượng tá - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bình Phú – Tổng Công ty 28 – TCHC
03/2022 – 01/2024	Đại tá - Phó Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tổng Công ty 28 kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần 28.1- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần 28.1
02/2024 – 03/2024	Đại tá - Phó Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tổng Công ty 28 -Thành viên HĐQT Công ty cổ phần 28.1
04/2024 – nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tổng Công ty 28 – Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần 28.1

♦ **Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Chủ tịch Hội đồng quản trị

♦ **Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:**

Phó Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tổng Công ty 28

♦ **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**

- Đại diện: 17.386.605 cổ phần, chiếm 35,75% vốn điều lệ
- Cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

♦ **Lợi ích liên quan đối với công ty:** Không

- ♦ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty: Không
- ♦ Các khoản nợ đối với Công ty : Không

2. Ông Nguyễn Thiện

- ♦ Ngày sinh: 05/10/1985
- ♦ Nơi sinh: Thái Nguyên
- ♦ Quốc tịch: Việt Nam
- ♦ Dân tộc: Kinh
- ♦ Trình độ học vấn: Cử nhân Quản trị kinh doanh, Kỹ sư công nghệ thông tin
- ♦ Quá trình công tác:

09/2012 – 6/2014	Nhân viên quản lý hệ thống cửa hàng tại Trung tâm kinh doanh thời trang – Tổng công ty 28
07/2014 – 1/2015	Nhân viên cân đối – Phòng kế hoạch – Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên 28.1
02/2015 – 3/2016	Phó phòng kế hoạch – Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên 28.1
4/2016 – 3/2019	Phó phòng kế hoạch – Công ty cổ phần 28.1
04/2019 – 2/2022	Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh – Xí nghiệp may đo quân đội – Tổng công ty 28
03/2022 – 1/2024	Phó giám đốc kiêm TP kế hoạch – Công ty cổ phần 28.1
02/2024 – Nay	Thành viên hội đồng quản trị Công ty cổ phần 28.1 - Giám đốc Công ty cổ phần 28.1

- ♦ Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên hội đồng quản trị - Giám đốc
- ♦ Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không có
- ♦ Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:
 - Đại diện: 14.225.404 cổ phần, chiếm 29,25% vốn điều lệ
 - Cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- ♦ Lợi ích liên quan đối với công ty: Không
- ♦ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty: Không
- ♦ Các khoản nợ đối với Công ty : Không

3. Ông Nguyễn Văn Học

- ♦ Ngày sinh: 20/08/1976
- ♦ Nơi sinh: Hà Nội

- ♦ **Quốc tịch:** Việt Nam
- ♦ **Dân tộc:** Kinh
- ♦ **Trình độ học vấn:** Cao đẳng
- ♦ **Quá trình công tác:**

10/1998 – 07/2007	Công nhân, Phân xưởng 1, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên 28.1
08/2007 – 06/2008	Tổ phó tổ 1, Phân xưởng 1, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên 28.1
07/2008 – 05/2012	Tổ trưởng tổ 2, Phân xưởng 1, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên 28.1
06/2012 – 09/2012	Phó Quản đốc Phân xưởng 1, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên 28.1
10/2012 – 05/2013	Phó Giám đốc Xưởng Veston nam, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên 28.1
06/2013 – 02/2014	Phó Giám đốc Xưởng 1, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên 28.1
03/2014 – 10/2015	Giám đốc Xưởng 1, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên 28.1
11/2015 – 09/2016	Giám đốc Xưởng 2, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên 28.1
10/2016 – 06/2020	Giám đốc Xưởng 2, Công ty cổ phần 28.1
07/2020 - 03/2021	Trưởng phòng Hành chính Hậu cần, Công ty cổ phần 28.1
04/2021 - 01/2024	Quản đốc Xưởng may, Công ty cổ phần 28.1
02/2024 - nay	Phó Giám đốc kiêm Quản đốc Xưởng may, Công ty cổ phần 28.1

♦ **Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Thành viên hội đồng quản trị - Phó Giám đốc kiêm Quản đốc Xưởng may

- ♦ **Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có
- ♦ **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**
 - Đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- ♦ **Lợi ích liên quan đối với công ty:** Không
- ♦ **Quyền lợi mâu thuẫn với công ty:** Không
- ♦ **Các khoản nợ đối với Công ty :** Không

4. Ông Tăng Hùng

- ♦ **Ngày sinh** : 17/04/1974
- ♦ **Quốc tịch** : Việt Nam
- ♦ **Trình độ học vấn**: Cử nhân Kinh tế
- ♦ **Quá trình công tác:**

09/1997 – 12/2000	Nhân viên kế toán Xí nghiệp 2 - Công ty May 28
01/2001 - 06/2014	Nhân viên kế toán Tổng công ty 28
07/2014 – 02/2022	Kế toán trưởng Công ty cổ phần 28 Hưng Phú
03/2022 - nay	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần 28.1
01/2023 - nay	Người phụ trách Quản trị Công ty - Công ty cổ phần 28.1

♦ **Chức vụ hiện nay tại Công ty:** Kế toán trưởng kiêm người phụ trách Quản trị Công ty kiêm, Người ủy quyền Công bố thông tin, thư ký Hội đồng quản trị.

♦ **Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:** Không có

♦ **Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay:**

- Đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

b. Những thay đổi trong ban điều hành trong năm 2025: Không có

c. Số lượng cán bộ, nhân viên:

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	443	100
1	Trên Đại học	0	0
2	Đại học, cao đẳng	49	11,06
3	Trung cấp	6	1,35
4	Công nhân kỹ thuật	376	84,88
5	Lao động phổ thông	12	2,71
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	443	100
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	39	8,80
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	404	91,2
3	Hợp đồng theo thời vụ	-	-

d. Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng số lượng người lao động (người)	452	457	444	443
Thu nhập bình quân (đồng/ người/ tháng)	11.131.257	10.626.366	12.496.352	13.922.857

e. Các chính sách đối với người lao động:

- Chính sách lương: Công ty xây dựng Quy chế trả lương theo nguyên tắc gắn tiền lương, tiền thưởng với năng suất lao động, hiệu quả công việc của từng người. Mỗi công việc đều có định mức lao động hoặc chức danh do đơn vị xây dựng và đều được quy định hệ số tiền lương cấp bậc công việc hoặc mức lương cụ thể theo quy định trong quy chế trả lương của Công ty. Cá nhân làm công việc gì thì được xác định tiền lương tương ứng với công việc đó. Và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của nhà nước.

- Bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, công ty còn có các chính sách phúc lợi khác như: Nghỉ mát hàng năm, trợ cấp khó khăn đột xuất ...

- Về đào tạo: Đối với công nhân mới, công nhân chưa có tay nghề, Công ty tổ chức đào tạo và không phải trả chi phí đào tạo, được cung cấp suất ăn. Trong thời gian đào tạo người lao động được hưởng lương sản phẩm mình làm ra, nếu không đủ Công ty sẽ hỗ trợ thêm cho đủ 150.000 đồng trên ngày nếu lương sản phẩm cao hơn thì được hưởng lương sản phẩm. Được hỗ trợ tiền thuê nhà. Trong quá trình đào tạo, nếu đáp được nhu cầu công việc thì sẽ đề xuất ký hợp đồng là động ngay mà không cần chờ hết thời gian đào tạo. Đối với người lao động có chuyên môn, tay nghề cao, Công ty tổ chức kỳ thi nâng bậc đào tạo nâng cao chuyên môn cho lao động, đào tạo sử dụng máy chuyên dùng, máy tự động, góp phần nâng cao năng suất của từng cá nhân.

- Môi trường công việc:

Để người lao động có thể gắn bó lâu dài với Công ty, môi trường công việc là một trong những yếu tố vô cùng quan trọng. Môi trường làm việc tốt sẽ tạo ra cảm hứng và động lực cho người lao động, giúp họ hoàn thành tốt công việc được giao. Vì vậy, Công ty đã không ngừng cải tiến, xây dựng và duy trì môi trường làm việc tích cực và sáng tạo, khuyến khích sự đóng góp ý kiến từ người lao động. Không những thế, Công ty còn cung cấp đầy đủ các trang thiết bị, bảo đảm an toàn, vệ sinh cho người lao động ở nơi làm việc và nơi sản xuất kinh doanh, tạo một môi trường chuyên nghiệp để có thể sản xuất ra những sản phẩm chất lượng nhất.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**a. Các khoản đầu tư lớn:**

Năm 2025, các hạng mục đầu tư máy móc thiết bị và cải tạo sửa chữa theo dự án đầu tư đã được chủ tịch Tổng Công ty phê duyệt với kế hoạch đầu tư là 10,6 tỷ đồng. Tuy nhiên, đến cuối năm 2025 Công ty mới đầu tư được 2 tỷ đồng các hạng mục còn lại các hạng mục chưa thực hiện chuyển sang năm 2026.

b. Các công ty con, công ty liên kết: Công ty không có công ty con, công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm (%)
1	Tổng giá trị tài sản	151.540	160.264	105,76
2	Doanh thu thuần	337.512	384.757	114,00
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.870	14.180	180,18
4	Lợi nhuận khác	3.159	(1,7)	
5	Lợi nhuận trước thuế	11.029	14.178	128,56
6	Lợi nhuận sau thuế	8.631	11.160	129,31

Năm 2025 là năm thành công của Công ty cổ phần 28.1 sau tiền đề mà năm 2023 - 2024 đã đạt được. Dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ, Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty, tập thể Công ty 28.1 đã đạt được các kết quả nhất định:

- + Tổng giá trị tài sản của Công ty đạt hơn 160.264 tỷ đồng, tăng 5,76% so với năm 2024.
- + Doanh thu thuần của Công ty đạt 384.757 tỷ đồng, tăng 14% so với năm 2024;
- + Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công ty đạt 14,178 tỷ đồng, tăng 18,15 % so với kế hoạch đề ra và tăng 28,56% so với năm 2024.
- + Công ty đã hoàn thành vượt mức kế về doanh thu và lợi nhuận.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn:(Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,44	1,42
Hệ số thanh toán nhanh:(TSNH - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,6	0,66
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ phải thu/Tổng tài sản	%	9,78	30
Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	1,63	1,67

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho:(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho BQ)	Vòng	5,25	5,27
Vòng quay tổng tài sản:(Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ)	Vòng	2,23	2,8
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	2,5	2,9
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	15,57	19,49
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	5,7	6,96
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/ Doanh thu thuần	%	3,2	3,65

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a. Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 4.863.386 cổ phiếu.

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 4.863.386 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.

Loại cổ phần: phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng.

b. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 14/05/2025

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần (cổ phần)	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông Nhà nước	3.161.201	31.612.010.000	65
II	Cổ đông trong nước	1.702.185	17.021.850.000	35
1	Cá nhân	1.672.185	16.721.850.000	34,38
2	Tổ chức	30.000	300.000.000	0,62
III	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
Tổng cộng (II+III)		4.863.386	48.633.860.000	100

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%

(*) Tỷ lệ theo Thông báo Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa nộp tại VSDC. AG1 sẽ thực hiện

công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật, ngay sau khi hoàn tất thông báo Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa và có công văn xác nhận từ Ủy ban chứng khoán nhà nước.

c. Danh sách cổ đông lớn:

Tên tổ chức/cá nhân	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ/VĐL (%)
Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Tổng Công ty 28	3.161.201	65,00

d. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

e. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

f. Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a. Tác động lên môi trường:

Nhằm hạn chế những tác động tiêu cực và nâng cao chất lượng sống cộng đồng, Công ty đã thực hiện những công tác bảo vệ môi trường, bao gồm:

- Tích cực tuyên truyền và nâng cao ý thức về tầm quan trọng của bảo vệ môi trường đối với toàn thể nhân viên, nỗ lực để biến nhận thức bảo vệ môi trường thành ý thức tự giác của từng cá nhân khi hoạt động trong công ty.

- Xây dựng và vận hành hiệu quả các hệ thống xử lý nước thải, khí thải, rác thải tập trung.

- Xây dựng các kế hoạch sử dụng nguyên vật liệu và phân bổ sao cho hợp lý các trang thiết bị trong hoạt động sản xuất để giảm thiểu lượng chất thải ra môi trường, đồng thời tiết kiệm chi phí sản xuất.

- Đặt ra những quy định trong việc thu gom và xử lý rác thải công nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện các hoạt động tình nguyện, hỗ trợ cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường, như trồng cây xanh, dọn dẹp môi trường...

Những điều này không chỉ giúp giảm thiểu tác động đến môi trường, mà còn tăng cường năng lực cạnh tranh và uy tín của Công ty trên thị trường.

b. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Trong quá trình sản xuất, Công ty luôn quản lý và sử dụng nguồn nguyên liệu tiết kiệm và hiệu quả giúp Công ty tiết kiệm chi phí, tăng lợi nhuận cho Công ty và các cổ đông, đồng thời giảm các tác động ảnh hưởng đến môi trường.

Công ty luôn chủ động cân nhắc và lựa chọn các nhà cung cấp, đối tác uy tín, đáng tin cậy, nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra và tránh lãng phí. Ngoài ra, bộ phận quản lý luôn giám sát chặt chẽ quy trình sản xuất, để phát hiện và xử lý kịp thời các vấn đề liên quan đến nguyên vật liệu, tiêu hao vật tư, nhiên liệu trong quá trình sản xuất. Công ty còn chú trọng vào việc đầu tư, nghiên cứu, kết hợp với tham quan một số đơn vị cùng ngành, thực hiện tiết kiệm định mức nguyên liệu bằng các biện pháp đi sơ đồ ghép, độ dài bàn vải trải, đặc biệt là các loại

nguyên liệu sọc, caro với chu kỳ lớn.

c. Tiêu thụ điện và nước:

Nguồn điện năng thường được Công ty sử dụng trong hoạt động sản xuất như vận hành các thiết bị, máy cắt vải, máy may... Để tiết kiệm nguồn năng lượng này, Công ty đã thay thế các nguồn điện hư hỏng hoặc sử dụng công suất điện cao bằng các trang thiết bị hiện đại, ít hao tổn điện năng và thân thiện với môi trường.

Còn đối với nguồn nước, Công ty luôn tìm kiếm giải pháp tiết kiệm và sử dụng nguồn nước an toàn và hiệu quả.

Đồng thời, Công ty còn thực hiện tuyên truyền đến người lao động tầm quan trọng và lợi ích của việc tiết kiệm điện, nước đối với mỗi cá nhân, doanh nghiệp và cộng đồng. Qua đó, giúp nâng cao ý thức tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường và giảm thiểu chi phí tiêu thụ điện năng của Công ty.

d. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Trong công tác bảo vệ môi trường, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các bộ luật và yêu cầu do Nhà nước ban hành. Lập và thực hiện các hồ sơ môi trường như báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường... đầy đủ theo quy định. Đồng thời, Công ty chủ động trong công tác cải tiến hệ thống quản lý môi trường, hệ thống xử lý chất thải, thường xuyên dọn dẹp để khuôn viên công ty, khu vực sản xuất luôn được sạch đẹp... Nhằm đem đến một môi trường làm việc an toàn, vệ sinh, góp phần vào việc bảo vệ môi trường cũng như đem lại tinh thần làm việc cho cán bộ công nhân viên.

e. Chính sách liên quan đến người lao động:

Công ty cổ phần 28.1 luôn đảm bảo thực hiện trách nhiệm trả lương đầy đủ và đúng hạn cho toàn thể người lao động. Chấp hành trích nộp Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động đầy đủ theo quy định của pháp luật. Đồng thời, để đáp ứng các yêu cầu của khách hàng, đảm bảo tiến độ, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học hỏi và cải thiện kỹ năng, nâng cao tay nghề, nhằm đem đến những sản phẩm đầu ra chất lượng nhất. Ngoài ra, Công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động đoàn thể, khám sức khỏe định kỳ, quan tâm, thăm hỏi đối với các nhân viên ốm đau, có hoàn cảnh khó khăn... giúp đảm bảo đời sống sức khỏe lẫn tinh thần cho công nhân viên.

f. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Không chỉ tập trung vào sản xuất kinh doanh hiệu quả, mà Công ty còn quan tâm đến trách nhiệm xã hội của mình đối với cộng đồng. Công ty ý thức được rằng có được kết quả như hôm nay, đó là nhờ vào sự tin tưởng và ủng hộ của toàn thể khách hàng, người tiêu dùng. Chính vì vậy, Công ty luôn muốn chủ động chia sẻ và hỗ trợ tài chính trong khả năng đối với những gia đình, địa phương có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống, đồng thời tiếp tục nỗ lực tăng trưởng kinh tế doanh nghiệp để thúc đẩy sự phát triển bền vững của cộng đồng.

g. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán Nhà nước: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành Công ty

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Năm 2025		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện / Kế hoạch	TH /Thực hiện 2024
Tổng doanh thu	342.127	360.000	388.030	107,79	113,42
Tổng chi phí	331.098	348.000	373.852	107,43	112,91
Lợi nhuận trước thuế	11.029	12.000	14.178	118,15	128,55
Thuế TNDN	2.398	2.400	3.017	125,74	125,84
Lợi nhuận sau thuế	8.631	9.600	11.160	116,25	129,31
Thu nhập bình quân	12,496	13,0	13,923	107,1	111,42
Cổ tức (%)	12,5	15	15	100	120

Trong năm 2025 mặc dù tình hình suy thoái kinh tế và các cuộc xung đột vũ trang trên thế giới vẫn tiếp tục diễn ra, gây ra nhiều ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thế nhưng với sự nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty cổ phần 28.1 đã hoàn thành tốt các kế hoạch, mục tiêu đề ra.

b. Những tiến bộ công ty đã đạt được.

- Triển khai thực hiện tốt công tác chuyển đổi số, các báo cáo kế hoạch, báo cáo tồn kho nhanh, rõ ràng, trực quan.
- Trong năm 2025 Công ty đã tiến hành triển khai đầu tư phần mềm ERP .
- Đối với chuyển đổi số: Công ty đã ứng dụng thành công trí tuệ nhân tạo (AI) vào các hoạt động quản lý, cho thấy sự chủ động trong việc đón đầu xu hướng chuyển đổi số, giúp nâng cao hiệu quả công việc, tối ưu hóa quy trình quản lý, góp phần nâng cao hiệu quả, giảm thiểu sai sót, tăng tính minh bạch.
- Đối với chuyển đổi xanh: Bắt nhịp chung với yêu cầu thị trường, hiện nay các nhãn hàng sản xuất tại công ty đang dần chuyển đổi nguyên liệu sản xuất từ các chất liệu poly, woven... sang sử dụng nguyên liệu sợi tự nhiên, nguyên phụ liệu tái chế nên cả hệ thống sản xuất từ công tác đặt mua nguyên phụ liệu, kiểm tra chất lượng đầu vào tới bố trí sản xuất, xuất hàng đã tuân thủ và từng bước thích nghi với chất liệu mới, xưởng sản xuất đã luôn tích cực tuyên truyền tới người lao động về xu thế sản xuất xanh, tính chất của nguyên liệu xanh để người lao động thích nghi và từng bước tăng năng suất, kiểm soát tốt quá trình.
- Việc chuyển đổi nhà cung cấp hơi, sử dụng chung hệ thống hơi ủ của Tổng công ty góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng hơi cho sản xuất.

- Công ty sắp xếp, bố trí lại đường chuyền sản xuất phù hợp với tình hình lao động, máy móc thiết bị và nguồn hàng thực tế, giúp sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả, từ đó tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân lực và tối ưu hóa lợi nhuận cho Công ty.
- Năm 2025, tỉ trọng hàng FOB chiếm 96% hàng hóa sản xuất trong xưởng, các mặt hàng CM đơn thuần chiếm tỷ trọng rất nhỏ.
- Công ty đã phối hợp tốt với các đơn vị thực hiện các đợt đánh giá nhà máy. Đủ điều kiện để sản xuất các đơn hàng xuất khẩu.

2. Tình hình tài chính

3. Tình hình tài sản

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	TH / TH 2024 (%)	Tỷ trọng năm 2024 (%)	Tỷ trọng năm 2025 (%)
Tài sản ngắn hạn	135.968	145.047	106,68	89,72	90,5
- Tiền và các khoản tương đương tiền	40.157	17.229	42,9	26,5	10,75
- Các khoản phải thu ngắn hạn	14.811	48.161	325,16	9,77	30,06
- Hàng tồn kho	78.827	77.057	97,75	52,02	48,09
- Tài sản ngắn hạn khác	2.172	2.600	119,7	1,43	1,60
Tài sản dài hạn	15.572	15.216	97,7	10,28	9,5
- Các khoản phải thu dài hạn	10	10	100	0,01	0,01
- Tài sản cố định	14.956	12.374	82,73	9,87	7,73
- Tài sản dở dang	0	1.315	-	0	0,81
- Tài sản dài hạn khác	606	1.518	250,6	0,4	0,95
Tổng tài sản	151.539	160.264	105,7	100	100

Năm 2025, giá trị tổng tài sản của Công ty cao hơn so với năm 2024, tổng giá trị tài sản đến ngày 31/12/2025 là 160,3 tỷ đồng, tăng 5,8% so với cùng thời điểm năm trước. Trong đó, giá trị tài sản ngắn hạn là 145 tỷ chiếm 90,5% tổng tài sản. Tuy chỉ tiêu tiền và các khoản tương đương tiền năm nay giảm so với cùng kỳ năm ngoái nhưng các khoản phải thu ngắn hạn lại tăng 325% so với cùng kỳ năm trước. Công ty luôn thường xuyên quản lý, theo dõi và đôn đốc thu hồi công nợ khách hàng để đảm bảo tài chính thực hiện các kế hoạch sản xuất kinh doanh.

b. Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	TH2025/ TH 2024(%)	Tỷ trọng năm 2024 (%)	Tỷ trọng năm 2025 (%)
Nợ ngắn hạn	94.607	101.901	107,7	100	100
Nợ dài hạn	-	-			
Tổng nợ phải trả	94.607	101.901	107,7	100	100

Năm 2025, nợ phải trả của Công ty đều là các khoản nợ ngắn hạn, tăng 7,7% so với năm 2024 tương đương 101,2 tỷ đồng, trong đó chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng nợ ngắn hạn vẫn là khoản phải trả cho người bán 64 tỷ đồng tương đương 63% tuy nhiên đây chủ yếu là nợ hàng cần trừ nên không ảnh hưởng đến dòng tiền lưu động của Công ty.

Đến thời điểm 31/12/2025 công ty không có khoản nợ vay.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Bám sát những chỉ đạo, hướng dẫn của Tổng công ty 28 và các Nghị quyết, Quyết định, kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông ban hành.
- Ổn định nguồn hàng truyền thống, đồng thời tìm kiếm, lựa chọn thêm các khách hàng xuất khẩu có sản lượng lớn để tăng tính ổn định, tăng tính cạnh tranh về đơn giá, đảm bảo thu nhập cho người lao động.
- Duy trì nghiêm túc công tác điều hành, công tác tổ chức sản xuất, công tác quản lý có nề nếp, khoa học và tuân thủ các qui trình kiểm soát. Ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác quản lý và điều hành nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và tiết kiệm nguồn nhân lực.
- Triển khai thực hiện tốt công tác chuyển đổi số, nâng cấp phần mềm Quản lý sản xuất, các báo cáo kế hoạch, báo cáo tồn kho nhanh, rõ ràng, trực quan.
- Thực hiện tốt công tác đào tạo thêm cho công nhân mới, công nhân yếu, đồng thời tổ chức các kỳ thi nâng bậc và nâng lương cho công nhân trực tiếp sản xuất để giữ chân các thợ bậc cao.
- Công tác hành chính hậu cần được đảm bảo: Bữa ăn ca được cải thiện bảo đảm an toàn thực phẩm, môi trường làm việc xanh, sạch, hiện đại.
- Sắp xếp, bố trí lại đường chuyền sản xuất sao cho phù hợp với năng lực từng lao động, máy móc thiết bị và nguồn hàng thực tế, giúp sử dụng nguồn lực một cách hiệu quả, tiết kiệm chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân lực và tối ưu hóa lợi nhuận cho Công ty.
- Duy trì sử dụng hệ thống xử lý nước thải hiện đại của Tổng công ty, giúp bảo vệ môi trường, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh được liên tục.
- Khuôn viên nhà xưởng được cải tạo, thực hiện bảo dưỡng duy tu máy móc thiết bị, lò hơi, khí nén, các thiết bị nghiêm ngặt đúng định kỳ, nội quy kỷ luật lao động được duy trì tốt.

5. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Trụ sở chính: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà, Số 165 đường Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: 024.62 670 491/492/493; Fax 024.62 670 494; Website: www.vae.com.

Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn <https://agtex281.com/vi/quan-he-co-dong.html>.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thiện

